

## QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT  
Năm học 2023-2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON BẮC SƠN

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về "Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân" (Gọi tắt là Thông tư số 36);

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT - BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Xét đề nghị của công đoàn, tổ chuyên môn trường mầm non Bắc Sơn,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Công khai theo Thông tư số 36 năm học 2023-2024 gồm các ông bà có tên sau:

- |                         |                                       |
|-------------------------|---------------------------------------|
| 1- Đ/c: Kò Thị Liên     | - Hiệu trưởng nhà trường.             |
| 2- Đ/c: Bùi Thị Tố Nga  | - Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn |
| 3- Nguyễn Thị Thanh Tâm | - Phó hiệu trưởng                     |
| 4- Tạ Thị Hòa           | - Trưởng ban thanh tra nhân dân       |
| 5- Đ/c: Hà Thị Mai      | - Tổ trưởng chuyên môn                |
| 6- Đ/c: Phạm Thị Hòa    | - Tổ trưởng tổ văn phòng              |
| 7- Đ/c: Nguyễn Thị Hà   | - Nhân viên Kế toán                   |

8- Đ/c: Trần Thị Phương Thảo - Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký

**Điều 2.** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch công khai và tổ chức thực hiện trong năm học 2023-2024 theo quy định của Thông tư 36. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông(bà) có tên tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1(t/h);
- Các bộ phận( biết);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Kò Thị Liên**

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường theo TT36/2017**  
**Năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 580/PGD&ĐT ngày 08/5/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc triển khai thực hiện công khai tại cơ sở theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Trường Mầm non Bắc Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của đơn vị như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Trường theo qui định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của Nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

**II. NỘI DUNG CÔNG KHAI:**

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế;
2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục;
3. Công khai thu, chi tài chính.

**III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**1. Bà Kồ Thị Liên** - Hiệu trưởng - chịu trách nhiệm chung.

**2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm** - Phó Hiệu trưởng - chịu trách nhiệm chuyên môn, cơ sở vật chất, công tác học sinh, sinh viên:

- Lập kế hoạch, tổ chức hội thảo, dự thảo các văn bản có liên quan.
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

+ Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo thực hiện, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo (theo Biểu mẫu 01).

+ Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu mẫu 3).

**3. Bà Bùi Thị Tố Nga** - Phó Hiệu trưởng - chịu trách nhiệm chuyên môn và; kiểm định chất lượng trường mầm non:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

+ Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh được đánh giá chất lượng GD theo các lĩnh vực phát triển; tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh (theo Biểu mẫu 02); số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình GDMNTENT.

+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên về số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 4); số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

+ Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng GD. Kế hoạch duy trì và các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 và kết quả đạt được.

+ Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**4. Bà Nguyễn Thị Hà** - Kế toán - Văn thư - chịu trách nhiệm:

- Công khai danh sách, số lượng học sinh được hưởng chính sách miễn giảm học phí, học bổng, trợ cấp hàng năm.

- Thực hiện công khai về tài chính:

+ Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị. Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Công khai mức thu chi, vệ sinh phí, điện, nước...
- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.
- Công khai các danh mục các văn bản có liên quan.

#### **IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

##### **1. Hình thức công khai:**

*1.1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân:*

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <http://adiminvstrator//edu.vn> vào tháng 6 hằng năm.

- Niêm yết công khai tại bảng thông báo, văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường xem xét.

- Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

- Báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

*1.2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện công khai như sau:*

- Đối với học sinh tuyển mới: Thông báo trên Website của nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng trước khi thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới. Thông tin về chất lượng giáo

dục định kỳ của học sinh qua các buổi họp cha mẹ học sinh, số liên lạc và các hình thức khác.

Ngoài ra, nhà trường còn cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

## **2. Thời điểm công khai:**

Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) và sau các kì kiểm tra định kỳ.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng:**

Xây dựng kế hoạch thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân. Tổ chức tự kiểm tra đánh giá đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

### **2. Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, cá nhân có liên quan:**

Tổ chức thực hiện đúng theo nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2023-2024 của Trường Mầm non Bắc Sơn./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 1(t/h);
- Các bộ phận( biết);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Kò Thị Liên**

## THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non.  
Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ đạt được	- Trẻ có cân nặng bình thường 95% - Trẻ SDD thể nhẹ cân: 5% - Trẻ có CC bình thường: 94% - Trẻ SDD thể thấp còi: 6%	- Trẻ có cân nặng bình thường 97% - Trẻ SDD thể nhẹ cân: 3% - Trẻ có CC bình thường: 96% - Trẻ SDD thể thấp còi: 4%
II	Chương trình Giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non (Độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng)	Chương trình Giáo dục mầm non (Mẫu giáo 3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi)
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Trẻ đạt các lĩnh vực phát triển đạt 95% - Chuyên cần: 95%	- Trẻ các độ tuổi đạt các lĩnh vực phát triển 98.5% + Trẻ 5 tuổi đạt các lĩnh vực phát triển: 100% - Chuyên cần các lớp MG đạt: 98% + Chuyên cần các lớp MG 5 tuổi: 100%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Trường đảm bảo đầy đủ CSVC trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ theo Thông tư 01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Trường đảm bảo đầy đủ CSVC trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo theo Thông 01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023  
Thủ trưởng đơn vị

**Kò Thị Liên**

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO UÔNG BÍ  
TRƯỜNG MẦM NON BẮC SƠN

**THÔNG BÁO**

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế - Dự kiến  
Năm học 2023 - 2024

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	<b>290</b>	0	0	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	<b>290</b>	0	0	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn Bán trú</b>	<b>290</b>	0	0	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	<b>290</b>	0	0	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	<b>290</b>	0	0	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>							
1	Số trẻ có cân nặng bình thường	<b>282</b>	0	0	<b>47</b>	<b>59</b>	<b>95</b>	<b>81</b>
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	<b>8</b>	0	0	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	<b>282</b>	0	0	<b>47</b>	<b>59</b>	<b>95</b>	<b>81</b>
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	<b>8</b>	0	0	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
5	Số trẻ thừa cân béo phì	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	<b>290</b>	0	0	<b>50</b>	<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	<b>50</b>	0	0	<b>50</b>			
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo	<b>240</b>				<b>60</b>	<b>98</b>	<b>82</b>

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**

**Kồ Thị Liên**



PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO UÔNG BÍ  
TRƯỜNG MẦM NON BẮC SƠN

THÔNG BÁO  
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non  
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	17	71.4
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	10	3.8
1	Phòng học kiên cố	7	4.6
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	3	1.9
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	4.753.4	1,73
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	996	0,4
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	520	1.9
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	120	0.4
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	230	0.8
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> ) - Máy tính	73,4	0,3
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	73,4	0,3
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	120	0,44
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>10</b>	
	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	<b>8</b>	
	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	<b>2</b>	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	<b>10</b>	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử -tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)</b>	5	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b>		
1	Ti vi	3	
2	Nhạc cụ ( Đàn organ, ghi ta, trống)	3	
3	Catsset	0	
4	Đầu Video/đầu đĩa	0	
5	Bàn ghế đúng quy cách	164 bộ	
6	Máy vi tính	8 cái	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12		108		0.4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\* Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu )

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023  
**Thủ trưởng đơn vị**

**Kồ Thị Liên**

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO UÔNG BÍ**  
**TRƯỜNG MẦM NON BẮC SƠN**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, Cán bộ quản lý và nhân viên  
của cơ sở giáo dục mầm non  
Năm học 2023 - 2024**

TT	Nội dung	T. số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	Th S	ĐH	CD	TCC N	Dưới TC	
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>34</b>	<b>28</b>	<b>6</b>							
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>23</b>	<b>23</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Hiệu trưởng	1	1		0	1	0	0	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	2	2		0	0	2	0	0	0	
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	
1	Nhân viên văn thư	0	0		0	0	0	0	0	0	
2	Nhân viên kế toán	1	1		0	0	1	0	0	0	
3	Thủ quỹ	0	0		0	0	0	0	0	0	
4	Nhân viên y tế	1	1		0	0	1	0	0	0	
5	Nhân viên thư viện	0	0		0	0	0	0	0	0	
6	Nhân viên khác	6	0	6	0	0	0	0	1	5	NÃ: 03 BV: 02 VS: 01

*Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023*  
**Thủ trưởng đơn vị**

**Kò Thị Liên**

**BIÊN BẢN**

**Về việc tổ chức niêm yết nội dung công khai  
Lần I theo công khai Thông tư 36/2017/TT- BGDDT  
Năm học 2023 - 2024**

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2023

Tại: Trường mầm non Bắc Sơn - Đã tiến hành lập biên bản công khai  
Thông tư 36/2017/TT- BGDDT năm học 2022 - 2024 bằng hình thức:

Niêm yết tại trường mầm non Bắc Sơn.

**Thành phần lập biên bản:**

- Đ/c: Kò Thị Liên - Hiệu trưởng nhà trường.
- Đ/c: Bùi Thị Tố Nga - Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn
- Nguyễn Thị Thanh Tâm - Phó hiệu trưởng
- Đ/c: Hà Thị Mai - Tổ trưởng chuyên môn, Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Đ/c: Phạm Thị Hòa - Tổ trưởng tổ văn phòng
- Đ/c: Nguyễn Thị Thúy - Nhân viên Kế toán
- Đ/c: Trần Thị Phương Thảo - Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký

**Nội dung:**

\* Thống nhất Tiến hành niêm yết công khai lần 1 về việc thực hiện nội dung Thông tư 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục Quốc dân như sau:

- Thông báo cam kết chất lượng giáo dục của trường mầm non Bắc Sơn năm học 2023 - 2024.
- Thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023 - 2024.
- Thông báo công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế năm học 2023 - 2024.
- Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất của trường mầm non Bắc Sơn học 2023 - 2024.

5. Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 8 tháng đầu năm 2023.

\* Thời gian niêm yết: Từ ngày ngày 05 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 04 tháng 10 năm 2023.

Biên bản được lập xong được thống nhất thông qua và được lưu trong hồ sơ thực hiện nội dung Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục Quốc dân của nhà trường./.

*Uông Bí, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**THƯ KÝ**

**Kô Thị Liên**

**Trần Thị Phương Thảo**